

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13/02/2020

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **LÊ VĂN THÀNH**

2. Bà **ĐOÀN THỊ THOA**

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **NGUYỄN CHIẾN CÔNG** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 760/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **ĐỖ THỊ D**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố 3, phường MP, thị xã BC, tỉnh BD.

* *Bị đơn:* Ông **ĐOÀN VĂN H**, sinh năm 1972

Địa chỉ: : ấp MP, xã MĐĐ, huyện CB, tỉnh TG.

(Bà D có mặt, ông H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai tại Toà, nguyên đơn bà Đỗ Thị D trình bày:

Bà và ông H xác lập quan hệ vợ chồng năm 2000, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến đầu năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, bất đồng quan điểm về kinh tế tiền bạc trong cuộc sống, ông H không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, bà và ông H hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành nên đã ly thân nhau từ cuối năm 2002 cho đến nay. Nay bà xin ly hôn ông H.

+ Về con chung : Không có.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn ông Đoàn Văn H đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông không cung cấp ý kiến đối với vụ kiện.

Tại phiên tòa bà D vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Ông Đoàn Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông vắng mặt không lý do, căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông H là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân : Bà Đỗ Thị D và ông Đoàn Văn H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2000, có đăng ký kết hôn. Theo lời bà D khai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, bất đồng quan điểm về kinh tế tiền bạc trong cuộc sống, ông H không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, bà và ông H hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành nên đã ly thân nhau từ cuối năm 2002 cho đến nay, nay bà xác định không còn tình cảm và không đoàn tụ được nên bà xin ly hôn ông H. Còn ông H vắng mặt không lý do, mặc dù đã được tòa án triệu tập tổng đạt hợp lệ nhiều lần thông báo về việc bà D xin ly hôn ông nhưng ông không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện, chứng tỏ ông không còn quan tâm đến quan hệ vợ chồng giữa ông và bà D, đồng thời xem như ông tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và ích lợi của mình. Nhận thấy tình cảm của ông, bà đã thật sự tan vỡ, hai bên đã phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ cuối năm 2002 đến nay nhưng không hàn gắn đoàn tụ lại được. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà D là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D, cho bà được ly hôn ông H là phù hợp theo điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Không có

[4] Về nợ chung: Không có

[5] Về án phí: Bà D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị D.

Cho bà Đỗ Thị D được ly hôn ông Đoàn Văn H.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí:

Bà Đỗ Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0002644 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CB nên xem như bà đã thi hành xong và không phải nộp tiếp.

Về quyền kháng cáo: Bà D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TRUNG TÍNH